

Số: 01 /KH-BCĐVSATTP

Tống Trân, ngày 16 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn xã Tống Trân

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-BCĐATTP ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Hưng Yên về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn tỉnh.

Nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026, phục vụ nhân dân đón Tết, vui xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe, đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã Tống Trân (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo xã) ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; Đảm bảo thực phẩm tiêu thụ trên thị trường an toàn; phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026.
- Tăng cường kiểm tra liên ngành, tập trung vào các nhóm sản phẩm thực phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như nâng cao kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: Từ ngày 08/01/2026 đến hết ngày 25/3/2026.

2. Phạm vi: trên địa bàn toàn xã Tống Trân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026.
- Huy động các các ban, ngành, đoàn thể xã, các thôn và hệ thống Đài phát thanh xã tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán, mùa Lễ hội; tuyên

truyền công tác quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với đặc thù của địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, biểu dương các tổ chức cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; Huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Nội dung tuyên truyền (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

2. Hoạt động kiểm tra

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP và tổ chức kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xã.

- Công an xã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đối với hàng hóa thực phẩm lưu thông trên thị trường.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra, nếu kế hoạch của Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP xã trùng với kế hoạch của các Đoàn kiểm tra cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch của cấp trên, tránh sự chồng chéo làm ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Yêu cầu đoàn kiểm tra tổ chức thành phần đủ quyền lực, chuẩn bị đầy đủ các văn bản pháp lý liên quan, chủ động lấy mẫu hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý để tổ chức lấy mẫu sản phẩm thực phẩm trên địa bàn khi cần thiết.

- Nội dung triển khai công tác kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 (*Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

3. Báo cáo xử lý vi phạm

Kết thúc tháng cao điểm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026: Yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, tổng hợp các cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính về ATTP và báo cáo bằng văn bản gửi về Ban Chỉ đạo xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo*) tổng hợp, chuyển đến các cơ quan truyền thông để công khai các tổ chức, cá nhân vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan chủ trì, thường trực

- Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã.
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã là cơ quan chủ trì tham mưu triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan phối hợp và thực hiện

Công an xã; phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Trạm Y tế xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các Đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

V. TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN

1. **Xây dựng kế hoạch:** Trước ngày 08/01/2026.

2. **Triển khai truyền thông:** Từ ngày 08/01/2026.

3. **Triển khai kiểm tra:** Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 20/3/2026.

4. **Tổng kết báo cáo**

4.1. **Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về ATTP xã**

- Báo cáo kết quả triển khai theo Mẫu báo cáo tại Phụ lục 3:

+ Báo cáo nhanh trước Tết: **Trước ngày 03/02/2026.**

+ Báo cáo sau Tết: **Trước ngày 28/02/2026.**

+ Báo cáo tổng hợp: **Trước ngày 18/3/2026.**

- Các báo cáo gửi về Phòng Văn hóa - Xã hội xã (qua đ/c Đặng Văn Nam) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã và Sở Y tế tỉnh.

4.2. **Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai toàn xã gửi UBND xã, Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh) theo Mẫu báo cáo tại Phụ lục 3:

- Báo cáo nhanh trước Tết: **Trước ngày 04/02/2026.**

- Báo cáo sau Tết: **Trước ngày 03/03/2026.**

- Báo cáo tổng hợp: **Trước ngày 22/3/2026.**

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn xã Tổng Trân. Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã; Trưởng các thôn và các đơn vị liên quan trên địa bàn xã theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý tổ chức triển khai thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định./. 

Nơi nhận:

- Các Sở: Y tế, Công thương, Nông nghiệp & MT tỉnh/(để báo cáo);
- Chi cục ATVSTP tỉnh/(để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã/(để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các tổ chức Chính trị - Xã hội;
- Các Phòng, Ban, Trung tâm xã;
- Lãnh đạo VP HĐND & UBND xã;
- TV BCD liên ngành về VSATTP xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Ngô Đức Hà

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-BCĐVSAATTP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã Tống Trân)

I. MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiến thức về an toàn thực phẩm, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm.

Tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm để bảo đảm an toàn thực phẩm, phục vụ đời sống của nhân dân trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân; nhằm mọi người dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Cơ quan quản lý; Trưởng các thôn;
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với cơ quan quản lý; Trưởng các thôn

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm và công

tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn cả nước.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Chủ động xây dựng các công cụ sử dụng nền tảng số để tiếp nhận phản ánh an toàn thực phẩm qua ứng dụng số, đường dây nóng.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và ngộ độc rượu trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong truy xuất nguồn gốc (mã QR, blockchain, tem điện tử...), phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm bao gói sẵn.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm an toàn thực phẩm ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.

- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, an toàn thực phẩm; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền, vận động ưu tiên lựa chọn các sản phẩm uy tín, chất lượng,

có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại địa phương và trong nước góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Tuyên truyền trong, sau Tết và mùa Lễ hội

2.1. Đối với cơ quan quản lý; Trưởng các thôn

- Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn xã.

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, của tỉnh và các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn toàn xã. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo an toàn thực phẩm mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương, đơn vị. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

2.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng...trong ngày Tết.

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động, phát huy hệ thống đài truyền thanh xã, thôn; tuyên truyền lưu động, Cổng thông tin điện tử xã,... để tập trung chuyển tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026”. Viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm Tết, Lễ hội. Phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn,...) và Trưởng các thôn, với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các Cấp ủy Đảng, Chi bộ.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy theo phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, áp phích, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Xuân 2026.

KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2026

- 1. Vì sức khỏe cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;***
- 2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;***
- 3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;***
- 4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Bính Ngọ trọn niềm vui;***
- 5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;***
- 6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;***
- 7. Vì Tết Bính Ngọ an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;***
- 8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;***
- 9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;***
- 10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.***

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026

*(Kèm theo Kế hoạch số 01 /KH-BCĐATTP ngày 01 tháng 01 năm 2026
của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm xã Tổng Trân)*

Căn cứ yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã hướng dẫn việc triển khai công tác kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026, đặc biệt là các sản phẩm/nhóm sản phẩm sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm, kiểm soát không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, nhất là ngộ độc tập thể, ngộ độc rượu do methanol.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống; kiểm soát và xử lý nghiêm minh hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục thực hiện các Công điện của Chính phủ về tình trạng buôn lậu gian lận thương mại, hàng giả, chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp tết Nguyên đán và trong các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, cá, rau, củ, quả, trà, mứt, bánh, kẹo rượu, bia, nước giải khát, gia vị, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố... Chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, siêu thị, chợ truyền thống, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2026, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành xã về vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối tượng

Đối tượng kiểm tra là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và các Lễ hội như: thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v... và các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn xã.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm của cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu Test nhanh...

2.2. Nội dung trong quá trình kiểm tra tập trung xem xét:

2.2.1. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tương đương;
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động;
- Xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động;
- Hồ sơ tự công bố sản phẩm/hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm;
- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm;
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo;
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP (bao gồm: Điều kiện cơ sở, điều kiện trang thiết bị dụng cụ, điều kiện con người, điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh);
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm;
- Nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu, gia vị, phụ gia thực phẩm;
- Nguồn nước, nước đá dùng cho sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm;
- Các nội dung khác có liên quan theo quy định.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm khi cần thiết.

2.2.2. Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP;
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động;
- Xác nhận tập huấn kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động;
- Điều kiện bảo đảm ATTP (bao gồm: Điều kiện cơ sở, điều kiện trang thiết bị dụng cụ, điều kiện con người, điều kiện vệ sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh);
- Quy trình chế biến, bảo quản thực phẩm;
- Nguồn gốc thực phẩm, nguyên liệu, gia vị, phụ gia thực phẩm;
- Sổ kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn;
- Nguồn nước, nước đá dùng để sơ chế, chế biến thực phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm đánh giá chất lượng ATTP khi cần thiết;
- Các nội dung khác có liên quan theo quy định.

3. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Đoàn kiểm tra xã căn cứ tình hình thực tế, chủ động lấy mẫu hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh theo lĩnh vực được phân công quản lý để tổ chức lấy mẫu sản phẩm thực phẩm trên địa bàn khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Trong quá trình kiểm tra tập trung vào một số nội dung trọng điểm như:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở.
- Thu thập tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
- Lấy mẫu thực phẩm, nguyên liệu, gia vị, phụ gia thực phẩm để kiểm nghiệm đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm khi cần thiết.
- Thu thập tài liệu, phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan.
- Lập biên bản kiểm tra; biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Xử lý, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền.

Kết thúc đợt kiểm tra, yêu cầu Đoàn kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh của các cơ sở thực phẩm; đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tổng hợp báo cáo theo Mẫu báo cáo tại Phụ lục 3 đảm bảo thời gian theo Kế hoạch đã ban hành.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội khóa 12;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH 15 ngày 14/6/2025;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá số 05/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH 15 ngày 18/6/2025;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH 15 ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ: Quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung

một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 Quyết định bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định Danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư 13/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thay thế Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để mất hàng thực phẩm không bảo đảm an toàn được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Giao phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP và tổ chức kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo xã. Yêu cầu đoàn kiểm tra tổ chức thành phần đủ quyền lực, chuẩn bị đầy đủ các văn bản pháp lý liên quan. Triển khai kiểm tra, lấy mẫu kiểm nghiệm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của xã cấp, cơ sở thức ăn đường phố (khi cần thiết).

2. Công an xã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đối với hàng hóa thực phẩm lưu thông trên thị trường.

3. Thời gian thực hiện

Tổ chức thực hiện, triển khai kế hoạch kiểm tra chủ động trước, trong, sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 từ 12/01/2026 đến 20/3/2026.

4. Thông báo sự cố, vi phạm về an toàn thực phẩm

- Trường hợp phát hiện có sự cố về an toàn thực phẩm, Đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo nhanh trong 24 giờ về UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh, báo cáo Sở Y tế (qua Chi cục An toàn thực phẩm).

- Đối với các trường hợp có vi phạm thuộc diện phải thông báo rộng rãi, Đoàn kiểm tra phải kịp thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định, để bảo đảm sức khỏe cho người dân.

VI. KINH PHÍ, PHƯƠNG TIỆN

- Kinh phí, chế độ, phương tiện (xe ô tô, xăng xe) phục vụ Đoàn kiểm tra trên địa bàn xã từ nguồn kinh phí địa phương và các nguồn kinh phí khác (nếu có).

- Việc sử dụng kinh phí cho hoạt động của Đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành.

Yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị liên quan căn cứ bản Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về UBND xã, Ban Chỉ đạo xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) theo đúng thời gian, tiến độ để tổng hợp, báo cáo UBND xã và Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh, Sở Y tế tỉnh theo quy định./.